

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2025.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Hồ Kim D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Vào năm 1993 ông và bà Hồ Kim D chung sống như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà D không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà D. Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Thị Cẩm Tú (giới tính nữ), sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Anh Thư (giới tính nữ), sinh năm 2001, hiện đã thành niên và có khả năng tự lao

động nên ông không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau thì bị đơn bà Hồ Kim D trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và thời gian sống ly thân đúng như ông M đã khai, nay ông M yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn. Về con chung, có hai người hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà D cư trú tại ấp Đ, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông M và bị đơn bà D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt ông M và bà D là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, ông M và bà D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa ông M và bà D vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông M và bà D không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, ông M và bà D không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Thị Cẩm Tú (giới tính nữ), sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Anh Thư (giới tính nữ), sinh năm 2001. Hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung ông M và bà D chưa yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông M phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận ông Nguyễn Văn M và bà Hồ Kim D là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011416, ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau nên ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ